BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LÀO CAI

****

**QUY TRÌNH KỸ THUẬT**

**PHẪU THUẬT GÃY LEFORT III BẰNG CHỈ THÉP**

QTKT.03.RHM

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Người viết** | **Người kiểm tra** | **Người phê duyệt** |
| **Họ và tên** | **BSCKI. Nguyễn Thành Đạt** | **BSCKII.Trần Đức Thắng** | **BSCKII. Phạm Văn Thinh** |
| Ký  |  |  |  |

**QUY TRÌNH**

**QUY TRÌNH KỸ THUẬT**

**PHẪU THUẬT GÃY LEFORT III BẰNG CHỈ THÉP**

**1. ĐẠI CƯƠNG**

Là kỹ thuật điều trị gãy xương hàm trên theo Lefort III do chấn thương bằng phẫu thuật sử dụng chỉ thép để kết hợp và treo xương hàm trên.

**2. CHỈ ĐỊNH**

Gãy xương hàm trên theo Lefort III.

**3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

Tình trạng toàn thân không cho phép điều trị

**4. THẬN TRỌNG**

**5. CHUẨN BỊ**

**5.1. Người thực hiện:**
- Phẫu thuật viên: Bác sỹ Răng hàm mặt đã được đào tạo về phẫu thuật chấn thương Hàm mặt.

- Kíp phẫu thuật: 1 phẫu thuật viên chính, 2 phụ

**5.2. Thuốc:**

- Thuốc tê nhóm Amide

- Dung dịch NaCl 0.9%

- Dung dịch sát khuẩn Povidone Iodine 10%

**5.3. Vật tư:**

- Chỉ khâu cân cơ các loại

- Chỉ khâu da các loại

- Chỉ thép cho treo xương hàm trên

**5.4. Trang thiết bị**

- Bộ dụng cụ phẫu thuật hàm mặt

- Máy khoan hàm mặt

**5.5. Người bệnh** Người bệnh hoặc người giám hộ được giải thích và đồng ý điều trị.

**5.6.Hồ sơ bệnh án**

- Hồ sơ bệnh án theo quy định.

- Phim CLVT hàm mặt dựng hình 3D đánh giá tình trạng gãy xương hàm trên.

**5.7. Thời gian thực hiện kỹ thuật:**

01 giờ

**5.8. Địa điểm thực hiện kỹ thuật:**

Phòng phẫu thuật tại khoa Gây mê hồi sức

**5.9. Kiểm tra hồ sơ**

a) Kiểm tra người bệnh: Đánh giá tính chính xác của người bệnh: đúng người bệnh, đúng chẩn đoán, đúng vị trí cần thực hiện kỹ thuật...

b) Thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật, thủ thuật

**6 . TIẾN HÀNH QUY TRÌNH KỸ THUẬT**

**Bước 1:** Xác định các đường rạch trên da. Tùy trường hợp có thể chọn đường rạch sau:

+ Đường đuôi cung mày

+ Đường trên cung tiếp

+ Đường coronal.

**Bước 2:** Rạch da và bộc lộ ổ gãy.

+ Rạch da theo đường vẽ thiết kế.

+ Dùng dụng cụ thích hợp tách bóc bộc lộ các ổ gãy.

**Bước 3:** Kiểm soát ổ gãy:

+ Lấy bỏ các mảnh vụn xương gãy và dị vật.

+ Bơm rửa ổ gãy bằng nước muối sinh lý.

**Bước 4:** Nắn chỉnh và cố định:

+ Dùng dụng cụ thích hợp nắn chỉnh các đầu xương gãy về vị trí giải phẫu.

+ Cố định 2 hàm đúng khớp cắn bằng cung Tigeursted, hoặc nút Ivy, hoặc vít neo chặn.

+ Kết hợp xương bằng chỉ thép và treo xương hàm trên vào mấu ngoài ổ mắt

**Bước 5:** Kết thúc quy trình

**-** Cầm máu.

- Khâu đóng phần mềm theo các lớp giải phẫu.

**7. THEO DÕI VÀ XỬ LÝ TAI BIẾN**

**7.1. Trong phẫu thuật**

- Chảy máu: Cầm máu

**7.2. Sau phẫu thuật**

- Chảy máu: Cầm máu

- Tụ máu: Lấy máu tụ.

- Nhiễm trùng: kháng sinh toàn thân và chăm sóc vết mổ.

**7.3. Biến chứng muộn**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quyết định số 3207/QĐ-BYT ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tài liệu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Răng Hàm Mặt
2. Quyết định số 3023/ QĐ- BYT ngày 28 tháng 7 năm 2023 Của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “ Đề cương tài liệu chuyên môn Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh”
3. Quyết định số 3955/QĐ-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
4. Quyết định số 3959/QĐ-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành định mức nhân lực và thời gian làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

PHỤ LỤC

**DANH MỤC**

**CHUẨN BỊ ĐỂ THỰC HIỆN KỸ THUẬT PHẪU THUẬT GÃY LEFORT III BẰNG CHỈ THÉP**

 *(Ghi chú: danh mục và số lượng có thể thay đổi trển thực tế thưc hiện kỹ thuật tuỳ từng trường hợp cụ thể hoặc diễn biến trong cuộc mổ)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh mục chuẩn bị** | **Đơn vị** | **Số lượng** |
| 1 | **Lao động trục tiếp**  | Người | 3 |
| 1.1 | Phẫu thuật viên chính  | Người | 1 |
| 1.2 | Phụ mổ | Người | 2 |
| **2** | **Thuốc**  |  |  |
| 2.1 | Povidone Iodine 10% | Lọ | 1 |
| 2.2 | NaCl 0.9% | Chai | 1 |
| 2.3 | Thuốc tê nhóm Amide | Ống | 4 |
| **3** | **Vật tư**  |  |  |
| 3.1 | Khẩu trang | Cái | 0,009 |
| 3.2 | Áo phẫu thuật | Cái | 0,009 |
| 3.3 | Mũ phẫu thuật | Cái | 0.009 |
| 3.4 | Xăng phẫu thuật | Cái | 4 |
| 3.5 | Kim tê | Cái | 1 |
| 3.6 | Dao mổ | Cái | 1 |
| 3.7 | Chỉ thép | M | 1.8 |
| 3.8 | Găng mổ | Đôi | 3 |
| 3.9 | Chỉ khâu cân cơ | Sợi | 2 |
| 3.10 | Chỉ khâu da | Sợi | 2 |
| 3.11 | Gạc phẫu thuật tiệt trùng 10x10cm | Miếng | 20 |
| 3.12 | Băng dính | Cuộn | 0.1 |
| 3.13 | Mũi khoan xương | Cái | 0.4 |
| 3.14 | Lưỡi dao điện | Cái | 0.1 |
| 3.15 | Dung dịch rửa tay | ML | 15 |
| 3.16 | Dung dịch sát khuẩn tay | Ml | 15 |
| **4** | **Trang thiết bị** |  |  |
| 4.1 | Bộ dụng cụ phẫu thuật hàm mặt | Bộ | 1 |
| 4.2 | Máy khoan hàm mặt | Bộ | 1 |
| 4.3 | Máy hút | Bộ | 1 |
| 4.4 | Dao điện | Cái | 1 |